

Bản án số: 78/2024/HSST

Ngày: 08/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa P tòa: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cúc

Ông Nguyễn Xuân Luyện

Thư ký tòa án - ghi biên bản P tòa:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia P tòa:

- Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xử trực tuyến tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm theo hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/HSST-TL ngày: 27/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn P, sinh năm: 1992. HKTT: thôn T1, xã T, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở: Không cố định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Văn hóa: lớp 5/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên bố: Lò Văn Đ (chết). Họ tên mẹ: Lò Thị V, sinh năm: 1958. Có vợ: Lương Thị X, sinh năm: 1993; Có 02 con chung, lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. Gia đình bị cáo có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ 5. Theo danh chỉ bản số: 775, lập ngày 21/12/2023, tại Công an quận Long Biên, Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày: 15/12/2023, tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại P tòa.

+ Trợ giúp viên pháp lý: Bà Quách Thị Thu Hiền, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội, chi nhánh số 2, bảo vệ quyền lợi cho bị cáo (có mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Bá K, sinh năm 1979, trú tại: Xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại P tòa)

+ Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1981, trú tại: Tổ 11, phường T, quận Long Biên, Hà Nội (vắng mặt tại P tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại P tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h 30 phút ngày 15/12/2023 P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade có BKS: 29 Z1- 087.55 từ phòng trọ tại thôn Trung, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đến khu vực chùa Dân, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, mục đích mua ma túy cho bản thân. Tại đây P đã gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua ma túy, người này bảo P đi theo để lấy ma túy, P đi cùng qua cầu Đuống đến khu vực ven đường tàu thuộc tổ 10 phường Đức Giang, quận Long Biên. Khoảng 5 phút sau người này quay lại và đưa cho P 03 gói giấy bạc bên trong chứa hê rô in, P đưa lại cho anh ta 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau đó P đang đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra P đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực đường tàu thuộc tổ 10 phường Đức Giang, quận Long Biên do P khai không biết tên, địa chỉ nên cơ quan không điều tra làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Còn chiếc xe máy bị thu giữ có nhãn hiệu Honda Airblade có BKS: 29 Z1- 087.55 qua tra cứu có số khung: 216099 và số máy: 0992913, kết quả sau tra cứu không có trong dữ liệu vật chứng, đăng ký mang tên: Lê Thị Tuyết, sinh năm 1986, HKTT tại: Thôn Phú Hữu, xã Thanh Lâm, Mê Linh, Hà Nội, quá trình sử dụng chi Tuyết đã bán cho cửa hàng mua bán xe máy cũ Tình-Vân Anh, địa chỉ: xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội. Chị Tuyết không có yêu cầu gì, đến tháng 12 năm 2018 anh Nguyễn Bá K, sinh năm 1979, trú tại: Thôn H, xã C, huyện T, Bắc Ninh mua tại cửa hàng trên sử dụng đến ngày 15/12/2023 và anh đã cho bị cáo P mượn để đi lại, anh không biết P sử dụng đi mua bán ma túy. Chuyển chiếc xe cho Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Cùng với xe máy còn có điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại, số tiền: 286.000đ (hai trăm tám sáu nghìn đồng) là tài sản của bị cáo, và số ma túy bị thu giữ, tất cả có biên bản tạm giữ.

Tại bản KLGD số: 8258/KLGD-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng Kỹ Thuật Hình sự- Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy bạc đều là ma túy, loại hê rô in, tổng khối lượng: 0,430 gam (B137)

Tại bản cáo trạng số: 63/CT-VKSLB ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố đối với bị cáo Lò Văn P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại P tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích đánh giá nội dung vụ án, vai trò và tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết khác trong vụ án, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cụ thể trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, Khoản 2 (bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế khó khăn) điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn P mức án tù: 20(hai mươi) tháng đến: 24(hai tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 15/12/2023. Không phạt tiền vì bị cáo không nghề ổn định;

Về tang vật của vụ án liên quan: Trả lại 01 chiếc điện thoại di động đang thu giữ có biên bản là tài sản của bị cáo không liên quan vụ án (đã qua sử dụng); trả lại số tiền 286.000đ là tài sản của bị cáo. Số ma túy đang tạm giữ có biên bản giao thi hành án khối lượng ban đầu: 0,430 gam loại Hê rô in (đã lấy mẫu 0,050 gam hê rô in để giám định, còn lại 0,380 gam cho tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí nhưng được miễn theo quy định, bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn quy định của pháp luật.

Cũng tại P tòa, vị trợ giúp pháp lý nêu tóm tắt quan điểm: Về tội danh cũng nhất trí, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh bị cáo là người ít học, trình độ văn hóa thấp lại sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, nhà đông anh em nên đi làm xa nhà, có vợ con còn nhỏ, đề nghị xét cho bị cáo mức án thấp hơn của đại diện VKS theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đơn xin miễn án phí.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại P tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại P tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại P tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại P tòa bị cáo, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại P tòa hôm nay bị cáo Lò Văn P đã khai nhận về hành vi cất dấu khối lượng ma túy là 0,430 gam hê rô in, số hê rô in này bị cáo mục đích mua với giá 200.000đ, mục đích sử dụng cho bản thân bị cáo, lời khai này phù hợp lời khai của người làm chứng cũng như các biên bản khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, biên bản thu giữ tang vật vụ án, biên bản bắt quả tang khi sự việc xảy ra hồi 10h 30” ngày 15/12/2023 tại khu vực tổ 10 phường Đức Giang, đã thu 03 gói giấy bạc đựng chất bột màu trắng, qua giám định khối lượng là: 0,430 gam Hê rô in, do bị cáo là người nghiện ma túy từ tháng 7 năm 2023 đến nay, lần sử dụng gần nhất là ngày 10/12/2023 bằng hình thức hít.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,430 gam loại Hê rô in, bản cáo trạng truy tố theo: Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến việc quản lý, sử dụng chất gây nghiện, bị nhà nước cấm, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gây ảnh hưởng đến xã hội, là nguồn gây ra các loại tội phạm tệ nạn khác, do vậy cần bị xét xử và bị cáo phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi này. Bị cáo là người tuy chưa có tiền án và tiền sự, nhưng là người nghiện ma túy, lệ thuộc chất cấm.

Tuy nhiên khi lượng hình xem xét bị cáo khai báo thành khẩn và sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, là người dân tộc, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không áp dụng đối với bị cáo vì bị cáo hiện không có nghề nghiệp thu nhập ổn định.

+ Đối với số ma túy đã thu cho tiêu hủy, 01 chiếc điện thoại di động, đồng hồ và tiền là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc tàng trữ ma túy nên trả lại cho bị cáo, chiếc xe máy hiện đang tạm giữ có biên bản trả lại cho anh Kiên.

Bị cáo Lò Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng xét theo quy định của pháp luật bị cáo đơn xin miễn nộp án phí, xét miễn án phí. Bị cáo cũng như người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Điểm c Khoản 1 điều 249 BLHS, Điều 38, Điều 47, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

1/ Tuyên bố bị cáo: Lò Văn P đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt: Bị cáo Lò Văn P: 20(hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 15/12/2023.

2/ Xử lý vật chứng. Án phí và Quyền kháng cáo:

+ Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày: 26/3/2024, tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ghi khối lượng: 0,380 gam ma túy Hê rô in (khối lượng ban đầu là 0,430 gam, phòng PC 09 CATP Hà Nội thu mẫu để giám định là 0,050 gam hê rô in) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Thành, Ngô Vĩnh Tiến cán bộ công an phường Thượng Thanh và đối tượng Lò Văn P.

- Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu vàng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại mặt hình tròn, dây sắt màu vàng đã qua sử dụng của Lò Văn P(trong phong bì niêm phong có dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra và cán bộ thụ lý Nguyễn Tiến Dũng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Bá K, sinh năm 1979, trú tại: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon Da Airblade BKS: 29Z1-087.55 màu đỏ trắng thu từ Lò Văn P, xe này có đặc điểm: vỡ nát hết phần đầu, hai bên và phần quây của yếm xe.

- + Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/3/2024, tại TK số: 3949.0.1048583 Của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên, Kho bạc nhà nước Long Biên, số tiền nộp: 286.000đ (hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) trả lại cho bị cáo.

3/ Bị cáo Lò Văn P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/UBTVQH, bị cáo miễn nộp án phí này. Bị cáo có hạn kháng cáo hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Bá K có quyền kháng cáo về những nội dung có liên quan đến quyền lợi của anh trong bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có quyền lợi liên quan(anh K)
- Viện kiểm sát quận Long Biên
- THA quận
- Công an quận
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa P toà

Nguyễn Đăng Vĩnh

